

Nguyễn Dữ

I. TÌM HIỂU CHUNG:**1. Tác giả :**

- Ông là học trò của Nguyễn Bình Khiêm.
 - Sống ở thế kỷ XVI, lúc triều đình nhà Lê bắt đầu khủng hoảng, các tập đoàn Lê, Mạc, Trịnh tranh giành quyền bính gây ra nội chiến kéo dài khiến nhân dân lầm than.



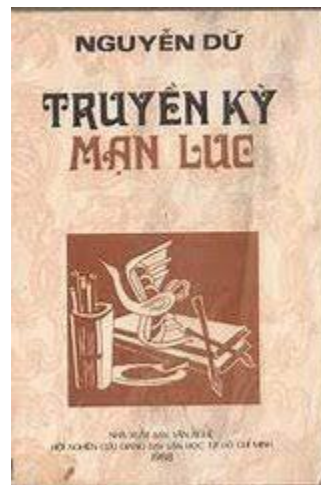
- Ông học rộng, tài cao nhưng chỉ làm quan một năm rồi xin cáo quan, về quê ẩn dật.

2. Tác phẩm:**a. Xuất xứ:** Trích

“Truyện kì mạn lục” (gồm 20 truyện) viết bằng chữ Hán. “Chuyện Người con gái Nam Xương” là truyện thứ 16 trong truyện.

b. Đại ý:

Đây là câu chuyện kể về



số phận oan nghiệt của một phụ nữ nhan sắc, đức hạnh. Chỉ vì lời nói ngây thơ của con trẻ, nàng bị đẩy vào đường cùng, phải kết liễu cuộc đời để bày tỏ lòng trong sạch, thủy chung.

c. Bố cục :

- “Vũ Thị Thiết... mình” : Cuộc hôn nhân, sự xa cách, phẩm hạnh của Vũ Nương.

-“ Qua... qua rồi: Nỗi oan, cái chết của Vũ Nương.

- Còn lại: Gặp gỡ Phan Lang, Vũ Nương được giải oan

II. TÌM HIỂU VĂN BẢN:

1. Phẩm chất của Vũ Nương : Để khắc họa vẻ đẹp tâm hồn của Vũ Nương, tác giả đã đặt nhân vật vào trong những hoàn cảnh khác nhau để miêu tả.

- **Cuộc sống vợ chồng** : luôn gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc « *Giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa* ».

- **Lúc tiễn chồng** :

- Không trông mong vinh hiển, chỉ cầu cho chồng được bình an trở về “ *Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong đeo được ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên thế là đủ rồi.* ”

- Cảm thông sâu sắc với nỗi khổ mà người chồng ra đi sẽ phải chịu đựng “*Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao*”

- **Khi xa chồng** :

- Thể hiện nỗi nhớ nhung khắc khoải của mình ”*Mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi, thì nỗi buồn góc bể chân trời lại không thể nào ngăn được.*”

→ Một lòng thủy chung, yêu chồng tha thiết nên sống trong mòn mỏi chờ mong, nỗi buồn cứ dài theo năm tháng

- Là con dâu thảo, nàng tận tình thay chồng chăm sóc cho mẹ.... ” *Nàng hết sức thuốc thang, lễ bái thần phật và lấy lời ngọt ngào khôn khéo khuyên lơn*”. Khi mẹ chồng mất “*Nàng hết lời thông xót, phàm việc ma chay tế lễ, lo liệu như đối với cha mẹ đẻ mình.*”.

- **Bị nghi oan:**

- Một mực phân trần khẳng định lòng chung thủy
- Đau đớn thất vọng “ *Thiếp số dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong*

ao , liểu tàn trước gió; khóc tuyết bông rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thẳm buồm xa đâu còn có thể lại lên núi vọng Phu kia nữa.”

→ Vũ Nương người phụ nữ đức hạnh, hội đủ những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam: xinh đẹp, nét na, hiền thực, đảm đang, hiếu nghĩa, thủy chung.

2. Nguyên nhân nỗi oan của Vũ Nương :

a. Nguyên nhân trực tiếp :

- Cuộc hôn nhân : con kẻ khó – nương tựa nhà giàu
- Trương Sinh có tính đa nghi ”**Có tính đa nghi, đối với vợ phòng ngừa quá sức**”.

- Lời con trẻ “Ô hay, ông cũng là cha tôi ư...”
- Xử sự hồ đồ, độc đoán của Trương Sinh” **mắng nhiếc nàng và đánh đuổi đi**”



b. Nguyên nhân gián tiếp:

- Quan niệm trọng nam khinh nữ.
- Cuộc chiến tranh phi nghĩa.

→ Thân phận thấp hèn, bèo bọt của người phụ nữ trong xã hội phong kiến “ trọng nam khinh nữ, họ không được làm chủ đời mình, suốt đời chỉ có một chữ “tòng”. Họ luôn hứng chịu mọi sự bất công, mọi oan khiên do xã hội mang lại

3. Trương Sinh:

- La um lên cho hả giận: Không tin vợ, không nói rõ chuyện do ai nói.
- Mắng nhiếc đuổi đi “chỉ lấy chuyện bóng gió này nọ mà mắng nhiếc nàng, và đánh đuổi đi”.
- Không tin hàng xóm

→ **Cách cư xử tệ bạc, hồ đồ, độc đoán, chính Trương Sinh đã đẩy Vũ Nương đến đường cùng, buộc nàng phải chọn cái chết để minh oan, để giải thoát cho mình. Rõ ràng, dưới chế độ phong kiến, quan niệm trọng nam khinh nữ đã dày đọa người phụ nữ, cuộc đời của họ đầy đau thương và bất hạnh.**

4. Nghệ thuật kể chuyện:

- Cách dẫn dắt tình tiết đầy kịch tính: 100 lạng vàng → lời trăn trối của mẹ chồng → lời con trẻ → lời phân trần của bà con, của Vũ Nương → lời con trẻ.

- Các lời thoại: phù hợp đặc điểm từng nhân vật

+ Người mẹ: nhân hậu, từng trải

+ Vũ Nương: chân thành, dịu dàng, có lý có tình.

+ Bé Đản: hồn nhiên, thật thà.

- Yếu tố kỳ ảo:

+ Phan Lang thả rùa; Linh Phi cứu Phan Lang

+ Vũ Nương được Linh Phi cứu, sống ở trong động Linh Phi, hiện về

- Cách kể xen yếu tố thực để tăng độ tin cậy.

→ Để hoàn chỉnh vẻ đẹp của Vũ Nương; kết thúc có hậu; ước mơ công bằng.

III. TỔNG KẾT: Ghi nhớ SGK/51

1. Nội dung

- Câu chuyện về cuộc đời, cái chết oan ức của Vũ Nương làm bật lên số phận của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa

- Tố cáo và lên án chế độ phong kiến suy tàn: chiến tranh, quan niệm hẹp hòi làm khổ con người

2. Nghệ thuật

- Bố cục chặt chẽ, cách dẫn dắt truyện tự nhiên và khéo léo (chi tiết cái bóng)

- Mỗi nhân vật có tính cách riêng

- Yếu tố hoang đường góp phần khắc sâu giá trị của truyện